

Số: *94* /KH-SNN

Tuyên Quang, ngày *24* tháng 10 năm 2018

## KẾ HOẠCH

### Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019

Thực hiện Văn bản số 3187/UBND-THCB ngày 15/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2019,

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) năm 2019, cụ thể như sau:

#### A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2018

##### I. NỘI DUNG

#### 1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang quản lý và vận hành Trang thông tin điện tử (Trang TTĐT) của Sở tại địa chỉ <http://snntuyenquang.gov.vn>; Trang TTĐT đã đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, điều hành và các tin, bài về lĩnh vực ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, tạo môi trường giao tiếp giữa tổ chức, người dân và doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước; đồng thời tích hợp với phần mềm Một cửa điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 3 và 4; hàng tháng công khai tiến độ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trên Trang TTĐT. Mọi thông tin được cung cấp lên Trang TTĐT của Sở, được đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

#### 2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh<sup>1</sup>. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai cung cấp 147 TTHC mức độ 2, 3 và 4 trên

---

<sup>1</sup> Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh về phê duyệt Lộ trình thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2015-2016 định hướng đến năm 2020; Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch

phần mềm Một cửa điện tử của Sở (trong đó: 122 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, chiếm 83%; 15 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, chiếm 10,2% và 10 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, chiếm 6,8%.

Từ ngày 01/01/2018 đến 15/10/2018, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp nhận và giải quyết 2.387 hồ sơ TTHC. Trong đó: 2.119 hồ sơ tiếp nhận, giải quyết qua môi trường mạng, đạt 88,77%; 268 hồ sơ tiếp nhận, giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích, chiếm 11,23%.

### **3. Ứng dụng CNTT tại Bộ phận Một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC**

Năm 2018, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện TTHC.

Bộ phận Một cửa được trang bị máy in, máy scan, điện thoại, bàn làm việc, tủ đựng tài liệu và máy vi tính kết nối mạng Internet để ứng dụng phần mềm Một cửa điện tử cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

### **4. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ**

Phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành được triển khai và đưa vào sử dụng chính thức tại Sở từ ngày 23/10/2016, công tác điều hành, quản lý văn bản đi, đến (*trừ các văn bản mật*) tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc được thực hiện 100% trên phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành. Từ ngày 01/01 đến 15/10/2018, Sở đã tiếp nhận và xử lý 8.426 văn bản đến, 2.687 văn bản đi. Việc khai thác các chức năng, chu trình văn bản đi, đến của phần mềm đối với tất cả các vị trí (văn thư; chuyên viên, Lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, Lãnh đạo Sở) được thực hiện đầy đủ, đúng quy trình.

Việc ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành đã rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm chi phí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, điều hành của đơn vị.

### **5. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL)**

Trong năm 2018, Sở Nông nghiệp và PTNT không thực hiện xây dựng các HTTT và CSDL riêng, chỉ khai thác và sử dụng các thông tin thuộc các HTTT, CSDL chung của tỉnh để phục vụ công tác chuyên môn tại đơn vị.

---

vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương năm 2017; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## **6. Hạ tầng kỹ thuật**

Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện lắp đặt đường truyền cáp quang tốc độ cao đảm bảo sự ổn định, chất lượng đường truyền cho máy chủ và các máy trạm; các đơn vị trực thuộc Sở đều thuê đường truyền ADSL riêng, phục vụ cho công tác chuyên môn của từng đơn vị.

Tổng số máy tính của Sở hiện có: **226** máy vi tính (57 máy tính xách tay, 03 máy chủ, 166 máy tính để bàn), trong đó 02 máy vi tính không kết nối Internet để soạn thảo, lưu trữ văn bản mật. 100% các phòng họp đã được lắp đặt mạng Internet và phủ sóng Wifi.

Trang TTĐT của Sở hoạt động ổn định, sử dụng dịch vụ thuê Hosting của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông của Sở Thông tin và Truyền thông, có trang bị hệ thống tường lửa, hệ thống phát hiện và phòng, chống truy cập trái phép; hệ thống phòng chống sét; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và sự ổn định của đường truyền.

Phòng hội nghị truyền hình trực tuyến được trang bị từ tháng 3/2017, bao gồm: Ti vi, máy vi tính, camera, loa, mic để bàn, bộ điều khiển âm thanh. Hiện nay, các thiết bị hoạt động bình thường, đảm bảo phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành của Sở.

## **7. Nguồn nhân lực**

Đơn vị bố trí 01 cán bộ là kỹ sư công nghệ thông tin phụ trách CNTT phục vụ công tác chuyên môn của Sở, theo dõi hoạt động của các hệ thống mạng, đảm bảo hoạt động ổn định đường truyền, an toàn, an ninh thông tin. 100% cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị sử dụng thành thạo máy tính; được tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm mã nguồn mở thông dụng trong công việc.

## **8. Môi trường pháp lý**

Thực hiện Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin của Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>2</sup>, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành 03 Kế hoạch<sup>3</sup> và 09 văn bản chỉ

---

<sup>2</sup> Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 01/3/2016 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2018.

<sup>3</sup> Kế hoạch số 984/KH-SNN ngày 17/5/2016 về ứng dụng CNTT giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 2376/KH-SNN ngày 23/11/2017 về ứng dụng CNTT năm 2018; Kế hoạch số 14/KH-SNN ngày 29/01/2018 về cải cách hành chính năm 2018.

đạo, triển khai thực hiện ứng dụng CNTT<sup>4</sup>; thể hiện sự quan tâm đối với việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT gắn với cải cách hành chính tại đơn vị.

## **9. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch 2018**

Tại Kế hoạch số 2376/KH-SNN ngày 23/11/2017 về ứng dụng CNTT năm 2018. Đến nay, Sở đã triển khai, thực hiện 06/06 nhiệm vụ, cụ thể:

(1) Thực hiện scan các văn bản, tài liệu vào lưu trữ để phục vụ việc tra cứu văn bản, tài liệu của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành; tiếp tục thực hiện trao đổi văn bản điện tử trong nội bộ cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở và với các Sở, ban, ngành, UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố. Đến nay, 100% văn bản đi, đến của Sở đã được tiếp nhận và xử lý trên Phần mềm quản lý văn bản.

(2) Tăng cường bảo mật hệ thống thông tin; đầu tư nâng cấp trang thiết bị cho hệ thống máy tính của Sở, đảm bảo an ninh thông tin, an toàn dữ liệu của Sở: Năm 2018, Sở có 61/226 máy vi tính được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền, các máy vi tính còn lại được cài đặt phần mềm diệt virus miễn phí; Văn phòng Sở đã bổ sung thêm 02 ổ cứng lưu trữ ngoài để sao lưu dữ liệu dự phòng đảm bảo không bị mất thông tin, dữ liệu của cơ quan, đơn vị.

(3) Đã tích hợp chữ ký số chuyên dùng vào phần mềm Quản lý Văn bản và Điều hành, đồng thời triển khai ứng dụng chữ ký số trong kê khai bảo hiểm xã hội, kê khai thuế thu nhập cá nhân tại Sở.

(4) Bố trí, phân công 01 cán bộ là kỹ sư công nghệ thông tin phụ trách các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành, các đơn vị trực thuộc Sở bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm việc ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan.

(5) Trên cơ sở Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 năm 2017. Sở Nông nghiệp và PTNT đã đăng tải đầy đủ 02 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 lên phần mềm Một cửa điện tử. Ngoài ra căn cứ Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch

---

<sup>4</sup> Quyết định số 298/QĐ-SNN ngày 31/5/2016 về việc kiện toàn Ban Biên tập Trang TTĐT của Sở Nông nghiệp và PTNT; Văn bản số 150/SNN-VP ngày 18/01/2017 về việc tăng cường sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; Văn bản số 1882/SNN-VP ngày 22/9/2017 về việc triển khai sử dụng phần mềm Một cửa điện tử trong giải quyết các TTHC; Văn bản số 1883/TB-SNN ngày 25/9/2017 về việc công bố hoạt động Hệ thống phần mềm “Một cửa điện tử” của Sở" Nông nghiệp và PTNT; Thông báo số 11/TB-SNN ngày 06/4/2018 về ứng dụng phát tán mã độc “Ghost Team” có nguồn gốc từ Việt Nam; Văn bản số 764/SNN-VP ngày 30/5/2018 về việc theo dõi, ngăn chặn kết nối máy chủ điều khiển mã độc GrandCard; Văn bản số 1249/SNN-VP ngày 09/8/2018 về việc tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; Văn bản số 506/SNN-VP ngày 13/4/2018 về việc đề nghị các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tăng cường phối hợp cung cấp tin, bài đăng tải trên Trang TTĐT; Văn bản số 1176/SNN-VP ngày 27/7/2018 về việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang TTĐT.

vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018 - 2019. Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai đăng tải 10 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và chủ động triển khai 15 dịch vụ công mức độ 3, ở các lĩnh vực gồm: Chăn nuôi và Thú y (07 thủ tục), Bảo vệ thực vật (02 thủ tục), Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (07 thủ tục), Kiểm lâm (03 thủ tục) và Thủy sản (08 thủ tục). Đến nay, tổng số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 là 27 thủ tục, tăng 7 thủ tục so với năm 2017.

(6) Duy trì và đảm bảo Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT luôn hoạt động ổn định, bám sát thông tin thời sự hoạt động của ngành. Công khai các quy hoạch, kế hoạch, đề án, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính, thông tin đấu thầu, lịch làm việc của Lãnh đạo Sở, giấy mời, tài liệu họp, ... trên Trang thông tin điện tử của Sở nhằm phục vụ nhu cầu khai thác, trao đổi thông tin của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

## **II. NHỮNG VƯỚNG MẮC, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN**

Hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT còn thiếu, chưa được trang bị các hệ thống đảm bảo an toàn an ninh thông tin như: Tường lửa, lọc thư rác, phần mềm bảo mật, diệt virus bản quyền, thiết bị lưu trữ dữ liệu...

Việc ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp đã được đơn vị tích cực thực hiện, tuy nhiên nhiều người dân vẫn có thói quen sử dụng các phương pháp truyền thống khi giải quyết các TTHC và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

## **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí triển khai các nội dung kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các ứng dụng CNTT gắn với cải cách hành chính và tạo nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử; có chính sách ưu đãi cho cán bộ chuyên trách CNTT của các Sở, ban, ngành.

Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ về CNTT cho cán bộ phụ trách CNTT của các đơn vị; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các hội nghị, hội thảo ... nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển kinh tế - xã hội.

### **A. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2019**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Luật Giao dịch điện tử năm 2005; Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;

Các Nghị quyết của Chính phủ: Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 về phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 19/2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 về tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo;

Các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 các bộ, ngành, địa phương triển khai năm 2017; Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018 - 2019;

Các văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông: Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0; Văn bản số 3405/BTTTT-THH ngày 08/10/2018 Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2019.

Các văn bản của Tỉnh ủy: Nghị quyết số 42-NQ/TU ngày 28/8/2008 tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 58-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá; Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 16/10/2014 Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Các văn bản của UBND tỉnh: Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 1.0; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 19/3/2015 thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 16/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang (khóa XV); Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 01/3/2016 về Ứng dụng

CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 07/7/2016 về cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/6/2017 triển khai ứng dụng chứng thư số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 20/6/2018 triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 2018-2022).

## **II. MỤC TIÊU**

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong toàn ngành gắn với cải cách hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đơn vị, tăng 15% tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước;

Đẩy mạnh thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tăng tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ qua môi trường mạng trên 90%;

Cụ thể hóa các nhiệm vụ ứng dụng CNTT thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan, đơn vị trên cơ sở khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang.

## **III. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước của đơn vị**

Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về vai trò, tác dụng của việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước và thực tiễn cuộc sống.

Sử dụng có hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh, như: Hệ thống thư điện tử; phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành; hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; phần mềm kế toán; phần mềm quản lý tài sản và một số phần mềm chuyên ngành khác phục vụ công tác chuyên môn của ngành.

Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, nâng cao tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử trong ngành và liên thông với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục ứng dụng CNTT trong giải quyết các TTHC thuộc lĩnh vực nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan sử dụng Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

## **2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

Duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT tại địa chỉ <http://snntuyenquang.gov.vn>; thực hiện cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 28 của Luật CNTT, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

Tiếp tục ứng dụng CNTT tại Bộ phận Một cửa, một cửa điện tử của đơn vị; nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Phối hợp tuyên truyền, triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

## **3. Phát triển nguồn nhân lực**

Tạo điều kiện cho cán bộ công nghệ thông tin tham gia các khóa tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng quản trị mạng, website, xây dựng và quản lý các hệ thống thông tin chuyên ngành, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin,...

## **4. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

Thực hiện rà soát, củng cố hệ thống mạng của đơn vị, đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh.

Tiếp tục sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng và Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh.

## **5. Bảo đảm an toàn thông tin**

Đảm bảo ứng dụng CNTT gắn với an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước và xây dựng Chính quyền điện tử; thực hiện nghiêm túc quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang, ban hành kèm theo quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của UBND tỉnh.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống an toàn, an ninh và bảo mật thông tin cho máy chủ và hệ thống máy tính tại Sở; triển khai các giải pháp ngăn chặn virus, mã độc cho máy chủ, máy tính của cán bộ, công chức, viên chức; định kỳ hàng năm thực hiện việc kiểm tra, đánh giá về an toàn, an ninh thông tin.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này; hàng năm cân đối ngân




sách cho hoạt động ứng dụng CNTT, đảm bảo hệ thống máy tính của đơn vị luôn hoạt động ổn định và hiệu quả.

## 2. Văn phòng Sở

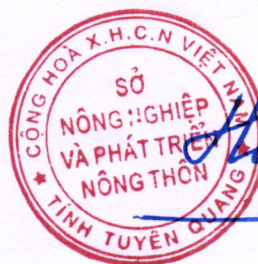
Chủ trì tham mưu tổ chức và theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện nội dung Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019, yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Thông tin và TT(tổng hợp);
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở (thực hiện);
- Trang TTĐT của Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Công Hàm**